

8. KINH CA-DIỆP SƯ TỬ HỒNG (*Kassapasīhanāda Sutta*)¹

381. Như vậy tôi nghe.

Một thời, đức Thế Tôn ở tại Ujuññā (Uy-nhã quốc), tại vườn nai Kaṇṇakatthala.² Lúc bấy giờ, lửa thê Kassapa (Ca-diếp) đến chỗ đức Phật, nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao với đức Thế Tôn và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, lửa thê Kassapa thưa với Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, tôi nghe như vậy: “Sa-môn Gotama chỉ trích mọi khổ hạnh, tuyệt đối phỉ báng, mạt sát mọi khổ hạnh, mọi lối sống khắc khổ”, có phải những vị ấy nói đúng lời của Tôn giả Gotama? Có phải những vị ấy đã vu oan không xác thật cho Tôn giả Gotama? Có phải những vị ấy đã tuyên bố như pháp, thuận pháp không? Có những chủ trương nào chính và phụ gặp phải cật nạn không? Thật sự chúng tôi không muốn chỉ trích sai lạc Tôn giả Gotama.

382. – Nay Kassapa, những ai nói: “Sa-môn Gotama chỉ trích mọi khổ hạnh, tuyệt đối phỉ báng, mạt sát mọi khổ hạnh, mọi lối sống khắc khổ”, những vị ấy nói không đúng lời của Ta, đã vu oan không xác thật cho Ta. Nay Kassapa, ở đời này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy một số người tu khổ hạnh, sống khắc khổ... sau khi thân hoại mạng chung, phải sinh vào khổ cảnh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay Kassapa, ở đời này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy một số người tu khổ hạnh, sống khắc khổ... sau khi thân hoại mạng chung, được sinh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

383. Nay Kassapa, ở đời này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy một số người tu khổ hạnh nhưng sống ít khắc khổ hơn... sau khi thân hoại mạng chung, phải sinh vào khổ cảnh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay Kassapa, ở đời này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy một số người tu khổ hạnh nhưng sống ít khắc khổ hơn... sau khi thân hoại mạng chung, được sinh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Nay Kassapa, khi đã biết đúng với sự thật, sự lai khứ, sanh diệt của những người tu khổ hạnh như vậy, làm sao Ta lại chỉ trích mọi khổ hạnh và tuyệt đối phỉ báng mạt sát mọi khổ hạnh, mọi lối sống khắc khổ?

¹ Tên kinh này còn được viết là *Đại kinh Sư tử hồng* (*Mahāsīhanāda Sutta*). Xem D. I. 47, 87, 111, 127, 150, 159, 178, 204, 211, 224, 235; III. 36; M. I. 68, 153, 175, 220, 256, 271, 305, 339, 400; II. 29, 157, 214; III. 1, 29; S. IV. 103, 110, 177, 330; A. I. 113, 295; II. 16, 39, 153, 205; III. 93, 161; V. 201, 347. Kinh tương đương trong bộ *Trường A-hàm kinh* là *Lỏa hình Phạm chí kinh* 裸形梵志經 (T.01. 0001.25. 0102c25).

² Migadāye: Đây là vườn nai không cho phép săn bắn.

384. Nay Kassapa, có một số Sa-môn, Bà-la-môn là những nhà bác học, thông thạo, biện tài trong tranh luận, nhà thiện xạ bắn chẻ đôi sợi tóc, đi chỗ này chỗ kia để đả phá mọi tà kiến với trí tuệ của mình. Giữa chúng tôi và những vị này có những điểm tương đồng và có những điểm không tương đồng.

Có điểm những vị này công nhận là “phải”, chúng tôi cũng công nhận là “phải”. Có điểm những vị này công nhận là “không phải”, chúng tôi cũng công nhận là “không phải”. Có điểm những vị này công nhận là “phải”, chúng tôi công nhận là “không phải”. Có điểm những vị này công nhận là “không phải”, chúng tôi công nhận là “phải”. Có điểm chúng tôi công nhận là “phải”, các vị này cũng công nhận là “phải”. Có điểm chúng tôi công nhận là “không phải”, các vị này cũng công nhận là “không phải”. Có điểm chúng tôi công nhận là “phải”, các vị này công nhận là “không phải”. Có điểm chúng tôi công nhận là “không phải”, các vị này công nhận là “phải”.

385. Ta đến các vị ấy và nói: “Này các Hiền giả, những điểm không đồng ý, hãy để chúng yên như vậy. Những điểm đồng ý, các vị có trí hãy hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, giáo sư với giáo sư, hay chúng đệ tử với chúng đệ tử: ‘Những pháp bất thiện hay được xem là bất thiện, những pháp lỗi lầm hay được xem là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành hay được xem là không nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay được xem là không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay được xem là ô nhiễm; giữa quý vị Hiền giả này, ai đã hoàn toàn xả ly những pháp ấy, Sa-môn Gotama hay những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia?’”

386. Nay Kassapa, và sự tình này xảy ra khi các vị có trí hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, các vị này nói: “Những pháp bất thiện hay được xem là bất thiện, những pháp lỗi lầm hay được xem là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành hay được xem là không nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay được xem là không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay được xem là ô nhiễm; giữa những vị Hiền giả này, Sa-môn Gotama đã hoàn toàn xả ly những pháp ấy; còn những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia chỉ xả ly một phần thôi.” Như vậy, nay Kassapa, những vị có trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, một phần lớn tán thán chúng tôi về vấn đề này.

387. Nay Kassapa, lại nữa, các vị có trí lại hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, giữa giáo sư với giáo sư, giữa chúng đệ tử với chúng đệ tử: “Những pháp thiện hay được xem là thiện, những pháp không lỗi lầm hay được xem là không lỗi lầm, những pháp nên tuân hành hay được xem là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay được xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tịnh hay được xem là thanh tịnh; giữa quý vị Hiền giả này, ai đã hoàn toàn thành tựu những pháp này, Sa-môn Gotama hay những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia?”

388. Nay Kassapa, và sự tình này xảy ra khi các vị có trí hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, các vị này nói: “Những pháp thiện hay được xem là thiện,

những pháp không lỗi lầm hay được xem là không lỗi lầm, những pháp nên tuân hành hay được xem là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay được xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tịnh hay được xem là thanh tịnh; Sa-môn Gotama đã hoàn toàn thành tựu những pháp này, còn những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia chỉ thành tựu một phần.” Như vậy, này Kassapa, những vị có trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, một phần lớn tán thán chúng tôi về vấn đề này.

389. Này Kassapa, lại nữa, các vị có trí lại hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, giữa giáo sư với giáo sư, giữa chúng đệ tử với chúng đệ tử: “Những pháp bất thiện hay được xem là bất thiện, những pháp lỗi lầm hay được xem là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành hay được xem là không nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay được xem là không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay được xem là ô nhiễm; giữa những vị Hiền giả này ai đã hoàn toàn xả ly những pháp ấy, chúng đệ tử của Sa-môn Gotama hay chúng đệ tử của những Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia?”

390. Này Kassapa, và sự tình này xảy ra khi các vị có trí hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, các vị này nói: “Những pháp bất thiện hay được xem là bất thiện, những pháp lỗi lầm hay được xem là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành hay được xem là không nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay được xem là không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay được xem là ô nhiễm; giữa những vị Hiền giả này, chúng đệ tử của Sa-môn Gomata đã hoàn toàn xả ly những pháp ấy, còn chúng đệ tử của những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia chỉ xả ly một phần thôi.” Như vậy, này Kassapa, những vị có trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, một phần lớn tán thán chúng tôi về vấn đề này.

391. Này Kassapa, lại nữa, các vị có trí lại hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, giữa giáo sư với giáo sư, giữa chúng đệ tử với chúng đệ tử: “Những pháp thiện hay được xem là thiện, những pháp không lỗi lầm hay được xem là không lỗi lầm, những pháp nên tuân hành hay được xem là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay được xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tịnh hay được xem là thanh tịnh; giữa những vị Hiền giả này, ai đã hoàn toàn thành tựu những pháp này, chúng đệ tử của Sa-môn Gotama hay chúng đệ tử của những Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia?”

392. Này Kassapa, sự tình này xảy ra khi các vị có trí hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau. Các vị này nói: “Những pháp thiện hay được xem là thiện, những pháp không lỗi lầm hay được xem là không lỗi lầm, những pháp nên tuân hành hay được xem là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay được xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tịnh hay được xem là thanh tịnh; giữa những vị Hiền giả này, chúng đệ tử của Sa-môn Gotama đã hoàn toàn thành tựu những pháp này, còn chúng đệ tử của những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia chỉ thành tựu một phần thôi.” Như vậy, này Kassapa, những vị có

trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, một phần lớn tán thán chúng tôi về vấn đề này.

393. Nay Kassapa, có con đường, có phương pháp khiến ai tuân theo sẽ tự thấy và tự biết: “Sa-môn Gotama nói đúng thời, nói chơn thật, nói lợi ích, nói hợp Pháp, nói đúng Luật.” Nay Kassapa, con đường ấy là gì, phương pháp ấy là gì khiến ai tuân theo sẽ tự thấy và tự biết: “Sa-môn Gotama nói đúng thời, nói chơn thật, nói lợi ích, nói hợp Pháp, nói đúng Luật?” Chính là con đường Thánh tám ngành tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Nay Kassapa, chính con đường này, chính phương pháp này khiến ai tuân theo sẽ tự thấy và tự biết: “Sa-môn Gotama nói đúng thời, nói lời chơn thật, nói lợi ích, nói hợp Pháp, nói đúng Luật.”

394. Nghe nói vậy, lửa thề Kassapa bạch đức Thế Tôn:

– Hiền giả Gotama, những pháp khổ hạnh này được những Sa-môn và Bà-la-môn công nhận là Sa-môn hạnh và Bà-la-môn hạnh.³ Sống lửa thề; sống phóng túng không theo lễ nghi [như đứng mà đi đại tiểu tiện, đứng ăn, không chịu ngồi theo lễ nghi]; liếm tay cho sạch [sau khi ăn, không chịu rửa]; đi khát thực không chịu bước tới [theo lời yêu cầu đề thí chủ bỏ đồ ăn vào bát]; đi khát thực không chịu dừng lại [theo lời yêu cầu của thí chủ]; không nhận đồ ăn mang đến [cho mình, trước khi đi khát thực]; không nhận đồ ăn đặc biệt nấu cho mình; không nhận mời đi ăn; không nhận đồ ăn từ nơi nôi chảo [sợ nôi chảo bị nạo, bị cạy để cúng dường đồ ăn]; không nhận đồ ăn tại ngưỡng cửa [sợ dành riêng cho mình]; không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy [sợ dành riêng cho mình]; không nhận đồ ăn đặt giữa những cối giã gạo [sợ dành riêng cho mình]; không nhận đồ ăn từ hai người đang ăn [sợ đồ ăn chỉ do một người cho]; không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai [sợ đứa con trong bụng mẹ bị thiệt thòi]; không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú [sợ sữa người đàn bà sẽ bớt đi]; không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu [sợ làm trở ngại sự giao cấu]; không nhận đồ ăn đi quyền [bởi tín đồ khi có nạn đói]; không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng [sợ chó mất phần ăn]; không nhận đồ ăn tại chỗ ruồi bu [sợ ruồi mất phần ăn]; không ăn cá, không ăn thịt; không uống rượu nấu rượu men. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, chỉ nhận ăn một miếng hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, chỉ nhận ăn hai miếng hay vị ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà, chỉ nhận ăn bảy miếng; vị ấy chỉ nuôi sống với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát, nuôi sống chỉ với bảy bát; vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần.

395. Nay Hiền giả Gotama, những pháp khổ hạnh này được chúng Sa-môn, Bà-la-môn công nhận là Sa-môn hạnh và Bà-la-môn hạnh. Vị này chỉ ăn rau cải, ăn lúa tẻ,⁴ ăn gạo lứt, ăn gạo daddula,⁵ ăn bèo cái, ăn cám, ăn váng nước

³ Xem *M. I.* 77, 238, 342 và *II.* 161 và *Pug.* IV. 24.

⁴ *Sāmāka*. Xem *M. I.* 156; *J. II.* 365 và *III.* 144.

⁵ *Daddula*. Xem *M. I.* 78, 156, 188.

com, ăn bột vừng,⁶ ăn cỏ, ăn phân bò; ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống.

396. Nay Hiền giả Gotama, những pháp khổ hạnh này được công nhận bởi những Sa-môn, Bà-la-môn là Sa-môn hạnh và Bà-la-môn hạnh. Vị ấy mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác, mặc vải tần liệm rồi quăng đi,⁷ mặc vải phân tảo y, mặc áo làm bằng vỏ cây,⁸ mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện bằng từng mảnh da của con sơn dương đen,⁹ mặc áo bằng cỏ cát tường (kusa), mặc áo vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ,¹⁰ mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại,¹¹ mặc áo bằng lông cú. Vị ấy là người sống nhổ râu tóc, là người theo tập tục sống nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng không dùng chỗ ngồi, là người ngồi chò hỏ, sống theo hạnh ngồi chò hỏ một cách tinh tấn,¹² là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống dùng ván gỗ làm giường, sống nằm trên đất trần,¹³ thường nằm ngủ một bên hông, sống để bụi và nhóp che dính thân mình, sống và ngủ ngoài trời,¹⁴ theo hạnh bọ đậu nằm đáy, sống ăn các uế vật, theo hạnh ăn các uế vật [phân bò, nước tiểu bò, tro và đất],¹⁵ sống không uống nước lạnh,¹⁶ theo hạnh không uống nước lạnh, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi].

397. – Nay Kassapa nêu một người sống lõa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay... sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần; nhưng nếu vị này không tu và không chứng được Giới cụ túc, Tâm cụ túc, Tuệ cụ túc, thời vị ấy cách rất xa Sa-môn hạnh, cách rất xa Bà-la-môn hạnh. Nay Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, nay Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

Nay Kassapa, nếu một người chỉ ăn cỏ lúa để sống, nay Kassapa, nếu người ấy chỉ ăn rau cải, ăn lúa tặc, ăn gạo lứt... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống; nhưng nếu vị này không tu và không chứng được Giới cụ túc, Tâm cụ túc, Tuệ cụ túc, thời vị ấy cách rất xa Sa-môn hạnh, cách rất xa Bà-la-môn hạnh. Nay Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện

⁶ *Piñṇāka*. Xem *Vin.* IV. 341.

⁷ *Chavādussāni pi dhāreti*.

⁸ *Tiritāni pi dhāreti*.

⁹ *Ajinakkhipam pi dhāreti*.

¹⁰ *Phalakacīram pi dhāreti*. Xem *Vin.* I. 305; *Vin.* II. 137.

¹¹ *Vāla-kambalam pi dhāreti*.

¹² *Ukkuṭikappadhāna*.

¹³ *Thaṇḍila-seyyam pi kappeti*.

¹⁴ *Abbhokāsika*. Tham khảo *J.* IV. 8; *Miln.* 342.

¹⁵ *Vekāṭika*. Xem *J.* I. 390; *Vin.* II. 59.

¹⁶ *Apānaka*. Xem *Miln.* II. 85.

tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

Này Kassapa, nếu một người mặc vải gai thô, mặc vải gai thô trộn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]; nhưng nếu vị này không tu và không chứng được Giới cụ túc, Tâm cụ túc, Tuệ cụ túc, thời vị ấy cách rất xa Sa-môn hạnh, cách rất xa Bà-la-môn hạnh. Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

398. Khi nghe nói đến đây, lửa thề Kassapa bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!

– Này Kassapa, đó là lời nói thường tình ở đời: “Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!” Này Kassapa, như một người sống lửa thề, sống phóng túng không theo lễ nghi, liêm tay... sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần. Này Kassapa, nếu sự khó hành, sự rất khó hành của Sa-môn hạnh, của Bà-la-môn hạnh chỉ tùy thuộc khổ hạnh này và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: “Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!” Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho đến một người đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: “Tôi sống lửa thề, sống phóng túng không theo lễ nghi, liêm tay... sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần.”

Này Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, Sa-môn hạnh hay Bà-la-môn hạnh vẫn khó hành trì, vẫn thật khó hành trì. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: “Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!” Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

Này Kassapa, nếu một người chỉ ăn rau cải, ăn lúa tẻ,... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rừng để sống, nếu sự khó hành, sự rất khó hành của Sa-môn hạnh, của Bà-la-môn hạnh chỉ tùy thuộc khổ hạnh này, và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: “Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!” Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho đến một người đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: “Tôi chỉ ăn rau cải, ăn lúa tẻ,... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rừng để sống.” Này Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, Sa-môn hạnh hay Bà-la-môn hạnh vẫn khó hành trì, vẫn thật khó hành trì. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: “Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!” Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ,

không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

Này Kassapa, nếu một người mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi], nếu sự khó hành, sự rất khó hành của Sa-môn hạnh, của Bà-la-môn hạnh chỉ tùy thuộc khổ hạnh này và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: “Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!” Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho đến một người đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: “Tôi chỉ mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi].” Này Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, Sa-môn hạnh hay Bà-la-môn hạnh vẫn khó hành trì, vẫn thật khó hành trì. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: “Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!” Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

399. Khi nghe nói vậy, lửa thể Kassapa bạch đức Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!

– Này Kassapa, đó là lời nói thường tình ở đời: “Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!” Này Kassapa, nếu một người sống lửa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay... sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần. Này Kassapa, nếu trở thành một Sa-môn, nếu trở thành một Bà-la-môn chỉ tùy thuộc khổ hạnh này, chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: “Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!” Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho đến một người đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh này: “Tôi sống lửa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay... sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần.” Này Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, vẫn khó biết, vẫn thật khó biết một người Sa-môn hay một người Bà-la-môn. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: “Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!” Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

Này Kassapa, nếu một người chỉ ăn rau cải, ăn lúa tẻ,... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống, này Kassapa, nếu trở thành một Sa-môn, trở thành một Bà-la-môn chỉ tùy thuộc khổ hạnh này, và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: “Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!” Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho

đến một người đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: “Tôi chỉ ăn rau cải, ăn lúa tẻ,... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống.” Đây Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, vẫn khó biết, vẫn thật khó biết một người Sa-môn hay một người Bà-la-môn. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: “Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!” Đây Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, đây Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

Này Kassapa, nếu một người mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi], đây Kassapa, nếu trở thành một Sa-môn, trở thành một Bà-la-môn chỉ tùy thuộc khổ hạnh này, và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: “Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!” Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho đến một người đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: “Tôi mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần.” Đây Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, vẫn khó biết, vẫn rất khó biết một người Sa-môn hay một người Bà-la-môn. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: “Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!” Đây Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, đây Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn.

400. Khi nghe nói vậy, lửa thể Kassapa bạch đức Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, thế nào là Giới cụ túc? Thế là Tâm cụ túc? Thế nào là Tuệ cụ túc?

– Đây Kassapa, nay ở đời, Như Lai xuất hiện, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri... (xem *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 190-193)... thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh, sinh hoạt trong sạch, giới hạnh cụ túc, thủ hộ các căn, đầy đủ chánh niệm, chánh trí và biết tri túc.

401. Đây Kassapa, thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh cụ túc? Ở đây, đây Kassapa, Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật... (xem *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 194-210).

Trong khi một số Sa-môn, Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như dùng các tà thuật để được an ổn, để khỏi làm các điều đã hứa... (xem *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 211)... ngăn ngừa công hiệu của thuốc; còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Như vậy là Giới cụ túc của vị ấy. Và như vậy, đây Kassapa, vị Tỷ-kheo ấy

nhờ giới luật cụ túc nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về sự hộ trì giới luật. Nay Kassapa, như một Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, đã hàng phục kẻ thù địch, không còn thấy sợ hãi chỗ nào về sự thù địch. Cũng vậy, nay Kassapa, Tỷ-kheo ấy nhờ giới luật cụ túc nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về sự hộ trì giới luật. Vì ấy nhờ giới luật cụ túc cao quý này nên hưởng lạc thọ nội tâm thanh tịnh. Như vậy, nay Kassapa, là Tỷ-kheo giới luật cụ túc.

Này Kassapa, thế nào là vị Tỷ-kheo bảo hộ các căn? Nay Kassapa, khi mắt thấy sắc, Tỷ-kheo không nắm giữ tướng chung... những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vì ấy, nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy nên hưởng lạc thọ nội tâm thanh tịnh... Như vậy, nay Kassapa, là Tỷ-kheo hộ trì các căn... (xem *Kinh Sa-môn quả*, đoạn kinh số 213-225).

Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Tỷ-kheo thấm nhuần, thấm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Nay Kassapa, như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, nhào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy, nay Kassapa, Tỷ-kheo thấm nhuần, thấm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Như vậy là Tâm cụ túc của vị ấy.

Lại nữa, nay Kassapa, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... Thiền thứ ba... chứng và trú vào Thiền thứ tư... (xem *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 232-233). Đó là Tâm cụ túc của vị ấy. Nay Kassapa, đó là Tâm cụ túc.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vì ấy biết: “Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; trong thân ấy, thức ta lại nương tựa và bị trôi buộc.”

Này Kassapa, ví như một hòn lưu ly bảo châu đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giữa, khéo mài, sáng chói, không uế trược, đầy đủ tất cả mỹ tướng; và một sợi dây được xuyên qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy ở trên tay sẽ thấy: “Hòn ngọc lưu ly bảo châu này đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giữa,

khéo mài, sáng chói, không uế trước, đầy đủ tất cả mỹ tướng; và sợi dây này được xuyên qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt.” Cũng vậy, này Kassapa, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: “Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; trong thân ấy, thức ta lại nương tựa và bị trói buộc.”... (xem *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 236-249). Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa.” Đó là Tuệ cụ túc của vị ấy. Này Kassapa, đó là Tuệ cụ túc.

Này Kassapa, và không có một Giới cụ túc, Tâm cụ túc, Tuệ cụ túc nào khác cao thượng hơn, thù thắng hơn Giới cụ túc, Tâm cụ túc và Tuệ cụ túc này.

402. Này Kassapa, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương giới luật. Những vị này dùng nhiều phương tiện tán thán giới luật. Này Kassapa, nói về giới luật tôn kính cao thượng nhất, Ta nhận thấy không có một ai bằng giới luật của Ta, làm sao có ai hơn được. Như vậy, Ta hơn trên tất cả về giới luật, tức là Tăng thượng giới.

Này Kassapa, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương khổ hạnh yếm ly. Những vị này dùng nhiều phương tiện tán thán khổ hạnh yếm ly. Này Kassapa, nói về khổ hạnh yếm ly tôn kính cao thượng nhất, Ta nhận thấy không có một ai bằng được khổ hạnh yếm ly của Ta, làm sao có ai hơn được. Như vậy, Ta hơn trên tất cả về khổ hạnh yếm ly, tức là Tăng thượng yếm ly.

Này Kassapa, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương trí tuệ. Những vị này dùng nhiều phương tiện tán thán trí tuệ. Này Kassapa, nói về trí tuệ tôn kính cao thượng nhất, Ta nhận thấy không có một ai bằng được trí tuệ của Ta, làm sao có ai hơn được. Như vậy, Ta hơn trên tất cả về trí tuệ, tức là Tăng thượng trí tuệ.

Này Kassapa, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương giải thoát. Những vị này dùng nhiều phương tiện tán thán giải thoát. Này Kassapa, nói về giải thoát tôn kính cao thượng nhất, Ta nhận thấy không có một ai bằng được giải thoát của Ta, làm sao có ai hơn được. Như vậy, Ta hơn trên tất cả về giải thoát, tức là Tăng thượng giải thoát.

403. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử nhưng chỉ tại chỗ vắng người, không ở giữa đại chúng.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử tại chỗ vắng người và cả giữa đại chúng.” Này Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng nhưng không rống với tinh thần vô úy.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama

rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng và rống với tinh thần vô úy.” Nay Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng, với tinh thần vô úy, nhưng không có ai hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi gì.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng, với tinh thần vô úy, và có người hỏi Sa-môn Gotama.” Nay Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama không thể trả lời.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ.” Nay Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ. Nhưng dầu cho Sa-môn Gotama có trả lời, câu trả lời cũng không làm tâm người ta thỏa mãn.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn.” Nay Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Nhưng người ta không xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn; người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe.” Nay Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe. Nhưng dầu cho có được nghe, người ta cũng không tin tưởng.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe, và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng.” Nay Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe; và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng. Nhưng dầu cho có lòng tin tưởng, người ta không biểu lộ lòng tin tưởng.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng. Khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng.” Này Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng. Khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng. Nhưng dầu cho có biểu lộ lòng tin tưởng, người ta không đạt đến chỗ như thực.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe và sau khi được nghe, người ta có lòng tin tưởng. Khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng và đạt đến chỗ như thực.” Này Kassapa, nên nói với họ như vậy.

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe, và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng. Khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng và đạt đến chỗ như thực, nhưng người ta không đem ra thực hành được.” Nên nói với họ: “Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm tâm người ta được thỏa mãn; người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama đáng được nghe; sau khi được nghe, người ta tin tưởng; khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng, và đạt đến chỗ như thực; đạt đến chỗ như thực, người ta đem ra thực hành.” Này Kassapa, nên nói với họ như vậy.

404. Này Kassapa, một thời Ta ở tại Vương Xá, trên núi Linh Thứu. Lúc bấy giờ, có người Phạm chí tu khổ hạnh tên là Nigrodha đến hỏi về tối thắng khổ hạnh yếm ly. Khi được hỏi về tối thắng khổ hạnh yếm ly, Ta đã trả lời. Và khi được Ta trả lời, vị ấy phát tâm hoan hỷ như với một hoan lạc tối thượng.

– Bạch Đại đức, ai có thể sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp mà lại không

hoan hỷ như với một hoan lạc tối thượng! Bạch Đại đức, thật ra con cũng vậy, sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp thì hoan hỷ như với một hoan lạc tối thượng! Thật vi diệu thay, bạch Đại đức! Thật vi diệu thay, bạch Đại đức! Bạch Đại đức, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chư Tỷ-kheo. Bạch Đại đức, con xin xuất gia với Thế Tôn, con xin thọ Đại giới.

405. – Nay Kassapa, ai trước kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia, muốn thọ Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú.¹⁷ Sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giới để thành vị Tỷ-kheo, nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.

– Bạch Đại đức, nếu những người xưa kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia, muốn thọ Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm, nếu chúng Tăng đồng ý, mong chúng Tăng xuất gia cho con, cho con thọ Đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Và lỏa thể Kassapa được xuất gia với Thế Tôn và được thọ Đại giới. Thọ Đại giới không bao lâu, Đại đức Kassapa ở một mình an tịnh, không phóng dật, sống nhiệt tâm, cần mẫn. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ và an trú. “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa”, Đại đức Kassapa liễu tri như vậy.

Và Đại đức Kassapa trở thành một vị A-la-hán nữa.

¹⁷ Xem *Vin.* I. 69.

